

Số: /2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các hoạt động phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Xét Tờ trình số 7410/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các hoạt động phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 846/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các hoạt động phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các hoạt động phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Nội dung, mức chi và thời gian được hưởng

1. Chi tổ chức hội nghị

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

3. Chi bồi dưỡng các cuộc họp

a) Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
Người chủ trì	Người/buổi	500.000	350.000
Thành viên tham dự	Người/buổi	200.000	140.000
Các đối tượng phục vụ	Người/buổi	100.000	70.000

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử.

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
Người chủ trì	Người/buổi	300.000	210.000
Thành viên tham dự	Người/buổi	200.000	140.000

Các đối tượng phục vụ	Người/buổi	100.000	70.000
-----------------------	------------	---------	--------

4. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban bầu cử, Tiểu ban bầu cử.

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đoàn công tác được chi như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
- Trưởng đoàn	Người/buổi	300.000	210.000
- Thành viên chính thức	Người/buổi	200.000	140.000
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ			
+ Phục vụ trực tiếp đoàn	Người/buổi	150.000	110.000
+ Phục vụ gián tiếp đoàn (lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	Người/buổi	100.000	70.000
- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát			
+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát.	Báo cáo	800.000	
+ Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử.	Báo cáo	1.100.000	
+ Chi tham gia ý kiến bằng văn bản của các cá nhân, chuyên gia.	Người/lần	200.000/lần tối đa không quá 800.000 đồng/ người/ văn bản	140.000/lần tối đa không quá 560.000 đồng/ người/ văn bản
+ Chính lý, hoàn chỉnh báo cáo	Báo cáo	500.000	350.000

5. Chi xây dựng văn bản

a) Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp

luật; Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

b) Chi xây dựng các văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành bao gồm: Kế hoạch, văn bản hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử (*tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý*): 1.500.000 đồng/văn bản. Riêng báo cáo tổng kết công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh: 4.800.000 đồng/văn bản.

Chi tham gia ý kiến bằng văn bản của các cá nhân, chuyên gia: 100.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 300.000 đồng/người/văn bản.

6. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban phục vụ bầu cử	Người/tháng	1.350.000	950.000
- Thành viên Ban chỉ đạo; Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban	Người/tháng	1.050.000	750.000
- Thành viên tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử	Người/tháng	750.000	500.000

b) Bồi dưỡng 200.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (*ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc, Ủy ban bầu cử*); thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế không quá 15 ngày (*không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử*). Thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán trong trường

hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày với mức chi là 3.000.000 đồng/người/tháng.

c) Chi bồi dưỡng 240.000 đồng/người/ngày trong 02 ngày: Ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ công tác bầu cử.

7. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban phục vụ bầu cử; Thành viên Ban chỉ đạo, Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó trưởng các Tiểu ban; Thành viên các Tiểu ban phục vụ bầu cử: Cấp tỉnh: 300.000 đồng/người/tháng; Cấp xã: 210.000 đồng/người/tháng.

b) Trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động: Cấp tỉnh là 200.000 đồng/người/tháng; Cấp xã là 140.000 đồng/người/tháng.

8. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
- Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân	Người/buổi	150.000	110.000
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	Người/buổi	100.000	70.000
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	Người/buổi	50.000	40.000

9. Chi đóng hòm phiếu

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 500.000 đồng/hòm phiếu.

10. Chi khắc dấu

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 400.000 đồng/dấu (mức chi chưa bao gồm phí, lệ phí).

11. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử

Trường hợp chưa có bảng niêm yết hoặc bảng cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

12. Chi ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử phục vụ công tác bầu cử

Thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; các định mức kinh tế - kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

13. Chi công tác tuyên truyền, in ấn và các nội dung chi khác

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14. Việc chi cho các hoạt động và thời gian hưởng chế độ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh được tính từ thời gian Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử, Bộ phận thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các ban bầu cử, các tiểu ban bầu cử, các tổ giúp việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến khi kết thúc, nhưng tối đa không quá 4 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện trên cơ sở Quyết định thành lập, huy động, trung tập và kế hoạch kiểm tra, giám sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Lai Châu do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và nguồn cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2025.
2. Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đối với các hoạt động và thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá

XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ ba mươi tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, phường;
- Công báo tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Giàng Páo Mỹ